

Số: 1587 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông, liên thông trong lĩnh vực Bưu chính, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Hoạt động khoa học và công nghệ, An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Phương án cắt giảm thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện

của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 056/TTr-SKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 12 thủ tục hành chính không liên thông, liên thông trong lĩnh vực Bưu chính, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Hoạt động khoa học và công nghệ, An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019, Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020, Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 và thay thế Quyết định số 3789/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021, Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bưu chính, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Hoạt động khoa học và công nghệ, An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Phòng Hành chính – Quản trị;
- Lưu: VT, K8, CCKS^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG,
LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG,
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002380.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ		Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 15/09/2023, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bru chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở duyệt văn bản: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
		12,5 ngày	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		
			0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			9,75 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 8,25 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản, chuyển văn thư vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			2,25 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
2	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002381.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ		Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 15/09/2023, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở duyệt văn bản: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				việc.	
		11 ngày	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		
			0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			8,25 ngày	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,75 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản, chuyển văn thư vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			2,25 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
3	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế). (2.002379.000.00.00.H08)	05 ngày làm việc	Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ		Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 15/09/2023, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				thông thông qua: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở duyệt văn bản: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 15/09/2023, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
		05 ngày làm việc	Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.	
			3 ngày làm việc	Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ: 2.1. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ duyệt văn bản, chuyển văn thư vào sổ gửi kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 03 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (09 TTHC)

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I	Lĩnh vực Bưu chính (02 TTHC)							
1	STT1, Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh) (1.010902.000.00.00.H08)	4,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Bưu chính, Viễn thông: 3 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 23/05/2022, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
2		Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động buru chính (cấp tỉnh) (1.004470.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Buru chính, Viễn thông: 1,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 23/05/2022, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
II	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (03 TTHC)							
1	STT 32, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ	2,5 ngày làm việc (20 giờ làm việc)	0,5 giờ làm việc	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 14 giờ làm việc. Cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 giờ làm	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phê	1. Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường (Văn thư vào sổ): 02 giờ làm	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		Khoa học và Công nghệ ban hành (2.001277.000.00.00.H08)			việc. 2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 08 giờ làm việc. 3. Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy: 04 giờ làm việc	duyet kết quả: 03 giờ làm việc	việc. 2. Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận kết quả: 0,5 giờ làm việc.	24/04/2025
2	STT 30, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận (2.001209.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc (20 giờ làm việc)	0,5 giờ làm việc	Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 14 giờ làm việc. Cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 giờ làm việc. 2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 08 giờ làm việc. 3. Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy: 04 giờ làm việc	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phê duyệt kết quả: 03 giờ làm việc	1. Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường (Văn thư vào sổ): 02 giờ làm việc. 2. 2. Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận kết quả: 0,5 giờ làm việc.	Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
3	STT 02, Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 01/9/2020	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng (1.000449.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc (20 giờ làm việc)	02 giờ làm việc	Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường – Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 12 giờ làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 02 giờ làm việc. 2. Chuyên viên xử lý hồ sơ: 08 giờ làm việc. 3. Lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy: 02 giờ làm việc	Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phê duyệt kết quả: 04 giờ làm việc	1. Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường (Văn thư vào sổ): 1,5 giờ làm việc. 2. Trung tâm PVHCC tỉnh tiếp nhận kết quả: 0,5 giờ làm việc.	Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 31/8/2020, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
			35 ngày (Đối với trường hợp bản công bố chưa đúng hoặc cần	1/2 ngày -	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 34 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đo lường phân công thụ lý: 1/2 ngày. 2. Chuyên viên xử lý: 01	-	1/2 ngày	

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
			bổ sung hồ sơ)		ngày. 3. Doanh nghiệp bổ sung hồ sơ: 30 ngày. 4. Chuyên viên xử lý: 01 ngày. 5 . Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. 6. Lãnh đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 ngày			
III Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (04 TTHC)								
1	STT 08, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ) (1.001747.000.00.00.H08)	5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Bru chính, Viễn thông: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 3746/QĐ-UBND ngày 11/10/2023, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
2	Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 11/08/2021	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cấp tỉnh) (2.002278.000.00.00.H08)	Đối với trường hợp kết quả khoa học - công nghệ không có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, không có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá					
			4 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Công nghệ và Bru chính, Viễn thông: 4 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo sở phê duyệt kết quả, chuyển văn thư vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc		Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 07/8/2021, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				Đối với trường hợp kết quả khoa học - công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá				
			15 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Phòng Quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ: 13 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày làm việc. 2. Chuyên viên xử lý: 12 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 07/8/2021, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
3	STT 01, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 05/7/2019	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (cấp tỉnh) (1.006427.000.00.00.H08)	Trường hợp được đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ					
			05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo: 03 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 3794//QĐ-UBND ngày 26/10/2016, Quyết định số

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên thẩm định: 02 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo thông qua: 0,5 ngày làm việc.			1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
				Trường hợp không thuộc trường hợp được đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ				
			22,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo: 21,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên thẩm định: 21 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo thông qua: 0,25 ngày	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3794//QĐ-UBND ngày 26/10/2016, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025

STT	STT QTNB được thay thế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Cơ quan chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3, Bước 4: ký duyệt và chuyển Văn thư cơ quan)	(3D) Văn thư Cơ quan (Bước 5: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
					làm việc.			
4	STT 01, mục II Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 18/9/2023	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.011818.000.00.00.H08)	2,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo: 1,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên thẩm định: 1,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Khoa học và Đổi mới sáng tạo thông qua: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 15/9/2023, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 24/04/2025
Tổng cộng: 09 TTHC								